

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
THANHCONG SECURITIES COMPANY

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
INTERNAL REGULATIONS ON
CORPORATE GOVERNANCE

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
THANHCONG SECURITIES COMPANY
(TCSC)

TP. Hồ Chí Minh, tháng __ năm 2026

Ho Chi Minh City, _____ 2026

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
THANHCONG SECURITIES
COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày __ tháng __ năm 2026
Ho Chi Minh City, June __, 2026

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
INTERNAL REGULATIONS ON
CORPORATE GOVERNANCE
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
THANHCONG SECURITIES COMPANY**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số _____ ngày __/__/2026
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công)
(Promulgated with Decision No. _____ dated June __, 2026
of the Board of Directors of ThanhCong Securities Company)*

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2025 và các văn bản sửa đổi, hướng dẫn thi hành;
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020; the Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Enterprises dated June 17, 2025; and the guiding and implementing documents thereto;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 29/11/2024 và các văn bản sửa đổi, hướng dẫn thi hành;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019; the Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities dated November 29, 2024; and the guiding and implementing documents thereto;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ v/v quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có);
Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, as amended, supplemented or replaced from time to time (if any);

- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có);
Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance providing guidance on information disclosure in the securities market as amended, supplemented or replaced from time to time (if any);
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có);
Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance providing guidance on a number of articles regarding corporate governance applicable to public companies as amended, supplemented or replaced from time to time (if any);
- Thông tư 121/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2020 quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có);
Circular No. 121/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance regulating the operations of securities companies as amended, supplemented or replaced from time to time (if any);
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công;
The Charter of ThanhCong Securities Company;
- Nghị quyết số ngày ../.../2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công.
Resolution No.... dated, 2026 of the General Meeting of Shareholders of ThanhCong Securities Company.

CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG

CHAPTER I - GENERAL PROVISIONS

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Article 1. Scope of regulation and scope of application

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị (sau đây gọi tắt là “Quy chế quản trị” hoặc “Quy chế”) Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục về triệu tập họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

Scope of Regulation: These Internal Regulations on Corporate Governance (hereinafter referred to as the “Corporate Governance Regulations” or the “Regulations”) of ThanhCong Securities Company govern the roles, rights and obligations of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors and the General Director; the procedures for convening meetings of and voting at the General Meeting of Shareholders; the nomination, self-nomination, election, dismissal and removal of members of the Board of

Directors and the General Director; and other matters in accordance with the Company's Charter and applicable laws and regulations.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, người phụ trách quản trị Công ty, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động quản trị nội bộ của Công ty.

Applicable Subjects: These Regulations shall apply to the Company's shareholders, the Board of Directors, members of the Board of Directors, executives, the person in charge of corporate governance, and other organizations and individuals involved in the Company's corporate governance activities.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Article 2. Interpretation of terms

Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

In this Regulation, the following terms are construed as follows:

1. **DHĐCD** : Đại hội đồng cổ đông;
GMS : *General Meeting of Shareholders;*
2. **HDQT** : Hội đồng quản trị;
BOD : *Board of Directors;*
3. **TGD** : Tổng Giám đốc;
CEO : *General Director;*
4. **UBKT** : Ủy ban kiểm toán/ *Audit Committee;*
5. **“Công ty”** là Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công;
“Company” means *ThanhCong Securities Company;*
6. **“Quản trị công ty”** là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty;
“Corporate governance” is a system of rules to ensure that the Company is effectively oriented and controlled for the benefit of shareholders and those related to the Company;
7. **“Luật Chứng khoán”** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
“Securities Law” means *Securities Law No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;*
8. **“Luật Doanh nghiệp”** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
“Enterprise Law” means *Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;*

9. **“Pháp luật”** là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
“Laws” means all legal documents prescribed in the Law on Promulgation of Legal Documents;
10. **“Điều lệ Công ty”** là Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công;
“Company Charter” means the Charter of ThanhCong Securities Company;
11. **“Người có liên quan”** là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh Nghiệp, khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán;
“Related person” means an individual or organization as defined in Clause 23, Article 4 of the Law on Enterprises and Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;
12. **“Thành viên độc lập Hội đồng quản trị”** là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 155 của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty;
“Independent member of the Board of Directors” means a member of the Board of Directors who satisfies the conditions stipulated in Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises and the Company’s Charter;

Điều 3. Bộ máy quản trị, điều hành Công ty

Article 3. Company’s management and administration apparatus

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ khác, cơ cấu tổ chức quản trị, kiểm soát của Công ty bao gồm:

Based on the provisions of law, the Company’s Charter and other internal regulations, the Company’s organizational structure, governance and control includes:

1. Đại hội đồng cổ đông;
General Meeting of Shareholders;
2. Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;
Board of Directors, Audit Committee under the Board of Directors;
3. Ban Tổng Giám đốc.
Board of Management.

CHƯƠNG II – ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG **CHAPTER II – GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

Điều 4. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Article 4. Roles, rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

1. ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
The GMS, comprising all shareholders with voting rights, is the highest decision-making body of the Company.

2. ĐHĐCĐ có quyền và nghĩa vụ sau:

The GMS has the following rights and obligations:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
To approve the Company's development orientations;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
To decide on the types of shares and the total number of shares of each type permitted to be offered; to determine the annual dividend rate for each type of shares;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT;
To elect, dismiss, and remove members of the BOD;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
To decide on investment projects or the sale of assets with a value equal to or exceeding 35% of the total value of the Company's assets as stated in the most recent financial statements;
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
To decide on amendments and supplements to the Company Charter;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
To approve the annual financial statements;
- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại, trừ trường hợp mua lại theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Chứng khoán;
To decide on the repurchase of more than 10% of the total sold shares of each class, except for cases of repurchase as prescribed in Clause 2 Article 36 of the Law on Securities;
- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
To review and handle violations by members of the Board of Directors that cause damage to the Company and its shareholders;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
To decide on reorganization or dissolution of the Company;
- j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
To decide on the budget or total amount of remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors;
- k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động HĐQT;

To approve the Internal Regulations on Corporate Governance and the Regulations on the Operation of the BOD;

1. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

To approve the list of accepted audit firms; to decide on the accepted audit firm to conduct an audit of the Company's operations; and to dismiss the accepted auditor when deemed necessary;

- m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Other rights and obligations as prescribed by law.

Điều 5. Quyết định tổ chức họp và chuẩn bị tài liệu họp ĐHĐCĐ

Article 5. Decision on Convening the GMS and Preparation of Meeting Documents

1. HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ thường niên và bất thường. HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty.

The BOD shall convene annual and extraordinary GMS. The BOD shall convene an extraordinary GMS in the cases specified in Clause 3 Article 14 of the Company Charter.

2. HĐQT thông qua thời gian, địa điểm, dự thảo chương trình và nội dung họp ĐHĐCĐ.

The BOD shall approve the time, venue, proposed agenda and contents of the GMS.

3. HĐQT phân công trách nhiệm chuẩn bị các tài liệu liên quan đến nội dung họp ĐHĐCĐ cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Thư ký HĐQT. Tùy theo từng nội dung cụ thể, Hội đồng quản trị phân công tài liệu họp ĐHĐCĐ phù hợp. Hội đồng quản trị phê duyệt lại toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ trước khi đăng lên trang thông tin điện tử của Công ty.

The BOD shall assign the Chairman of the BOD, the Board of Management and the Secretary of the BOD to prepare documents relating to matters submitted to the GMS. Depending on the nature of each agenda item, the BOD shall allocate responsibility for the preparation of the relevant GMS documents. The BOD shall review and approve all GMS documents prior to their publication on the Company's website.

Điều 6. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp

Article 6. Preparation of the List of Shareholders Entitled to Attend the GMS

1. HĐQT công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Thông báo này được công bố thông tin cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.

The BOD shall announce the record date for determining shareholders entitled to attend the GMS at least twenty (20) days prior to such record date. Such announcement shall be disclosed to the competent authorities and published on the Company's website.

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ.

The list of shareholders entitled to attend the GMS shall be prepared no later than ten (10) days before the notice of invitation to the GMS is sent.

Điều 7. Thông báo triệu tập và chương trình họp ĐHĐCĐ

Article 7. Notice of Invitation and Agenda of the GMS

1. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Thông báo mời họp ĐHĐCĐ gồm các nội dung chính như sau:

The notice of invitation to the GMS shall be sent to all shareholders by a method that ensures it reaches the shareholders' contact addresses, and shall be published on the Company's website and the State Securities Commission and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The person convening the GMS must send the notice of invitation to all shareholders in the List of Shareholders entitled to attend the meeting at least 21 days before the opening date of the meeting (calculated from the date the notice is sent or transferred in a valid manner). The notice of invitation to the GMS shall include the following main contents:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
Name, head office address, business registration number of the Company;
 - b. Tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông;
Name and contact address of shareholder;
 - c. Thời gian, địa điểm tổ chức họp ĐHĐCĐ;
Time and place of holding the GMS;
 - d. Nội dung chương trình ĐHĐCĐ;
Agenda and contents of the GMS;
 - e. Thời gian và cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ;
Time and method of registration to attend the GMS;
 - f. Các nội dung khác.
Other content.
2. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ theo khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.
The notice of invitation to the GMS is sent to all shareholders on the list of shareholders entitled to attend the GMS according to Clause 3, Article 18 of the Company Charter.

3. Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- The agenda of the GMS and documents related to the issues to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's website. In case the documents are not sent with the notice of the General Meeting of Shareholders, the notice of invitation to the meeting must clearly state the link to the entire meeting documents so that shareholders can access, including:*
- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
Meeting agenda, documents used in the meeting;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
List and details of candidates in case of election of members of the Board of Directors;
 - c. Phiếu biểu quyết;
Voting ballots;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
Draft resolutions for each issue on the agenda.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
- Shareholders or groups of shareholders as prescribed in Clause 2 Article 12 of the Company Charter shall have the right to propose matters for inclusion in the agenda of the GMS. Such proposal must be made in writing and sent to the Company no later than three (03) working days prior to the opening date of the meeting. The proposal must specify the name of the shareholder, the number of shares of each class held by such shareholder, and the matter proposed for inclusion in the meeting agenda.*
5. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chấp nhận và đưa kiến nghị này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 18 Điều lệ Công ty; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
- The convener of the GMS must accept and include this proposal in the proposed agenda and content of the meeting, except for the case specified in Clause 5, Article 18 of the Company's Charter; the proposal will be officially added to the agenda and content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.*

Điều 8. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

Article 8. How to register to attend the GMS

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp ĐHĐCĐ theo quy định phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Shareholders or authorized representatives of shareholders who are organizations may directly attend the meeting or authorize one or more other individuals or organizations to attend the meeting or attend the meeting through one of the forms specified in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises. Authorization for individuals or organizations to attend the GMS as prescribed must be made in writing. The authorization document is made in accordance with the provisions of civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of authorized shares, the content of the authorization, the scope of authorization, the duration of authorization, and the signatures of the authorizing party and the authorized party.

2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ đăng ký tham dự tại Đại hội theo cách thức ghi trong Thông báo mời họp và xuất trình các loại giấy tờ như sau:

Shareholders or authorized representatives attending the GMS register to attend the General Meeting in the manner stated in the Meeting Invitation and present the following documents:

- a. Cổ đông cá nhân: Giấy mời họp, Thẻ căn cước/ Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu và Giấy ủy quyền bản gốc (trong trường hợp ủy quyền).

Individual shareholders: Meeting invitation, Identity card/Citizen identification card or Passport and original Power of Attorney (in case of authorization).

- b. Cổ đông pháp nhân: Giấy mời họp và Giấy ủy quyền bản gốc (trong trường hợp ủy quyền).

Institutional shareholders: Meeting invitation and original Power of Attorney (where attendance is by proxy).

Điều 9. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ

Article 9. Procedures for conducting meetings and voting at the GMS

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Ban Tổ chức ĐHĐCĐ cấp cho từng cổ đông/ người được ủy quyền dự họp một Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và/ hoặc Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, trên đó có ghi Họ tên cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp, Số đăng ký sở hữu, Mã cổ đông, Tổng số phiếu biểu quyết (số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền) của cổ đông/ người được ủy quyền dự họp đó.

Upon registration, the Organizing Committee of the GMS shall issue to each shareholder or authorized representative attending the meeting a Voting Card, Voting Ballot and/or Ballot for Election of Members of the Board of Directors, indicating the full name of the shareholder or authorized representative, registration number, shareholder code, and the

total number of voting rights (including shares owned and shares authorized for representation) of such shareholder or authorized representative.

2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Shareholders, authorized representatives of institutional shareholders, or proxies arriving after the opening of the meeting shall be entitled to register immediately and, upon registration, participate in and vote at the meeting. The Chairperson shall not be required to suspend the meeting to accommodate late registration, and the validity of resolutions or matters voted on prior to such registration shall remain unaffected.

3. Điều kiện tiến hành: Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết;

Quorum Requirements: The General Meeting of Shareholders shall be conducted when attending shareholders represent more than fifty percent (50%) of the total voting rights;

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên;

If the first meeting fails to satisfy the quorum requirement specified in this Clause, a notice convening the second meeting shall be sent within thirty (30) days from the scheduled date of the first meeting. The second GMS shall be conducted when attending shareholders represent at least thirty-three percent (33%) of the total voting rights;

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

If the second meeting fails to satisfy the quorum requirement specified above, a notice convening the third meeting shall be sent within twenty (20) days from the scheduled date of the second meeting. The third GMS shall be conducted regardless of the number of voting rights represented by attending shareholders.

4. Cổ đông/ người được ủy quyền dự họp biểu quyết bằng cách đánh dấu vào phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu đặt tại phòng họp và nộp lại Ban kiểm phiếu hoặc biểu quyết bằng hình thức phiếu điện tử, bỏ phiếu theo quy định tại khoản 6 Điều 13 Điều lệ Công ty hoặc hình thức khác do Công ty cung cấp từng thời kỳ. Phiếu biểu quyết hợp lệ và đã có chữ ký của cổ đông/ người được ủy quyền dự họp hoặc được xác thực bằng các hình thức khác do HĐQT quy định là bằng chứng xác nhận ý kiến biểu quyết của cổ đông về vấn đề được nêu trong phiếu.

Shareholders or proxies attending the meeting shall vote by marking their voting ballots and depositing them into the ballot boxes provided at the meeting venue and returning them to

the Vote Counting Committee, or by electronic voting, voting in accordance with Clause 6, Article 13 of the Company's Charter, or by any other voting method provided by the Company from time to time. A voting ballot that is valid and duly signed by the shareholder or proxy attending the meeting or authenticated by other methods prescribed by the Board of Directors, shall constitute evidence of such shareholders' voting intention in respect of the matters stated therein.

Điều 10. Cách thức kiểm phiếu

Article 10. Vote Counting Procedures

1. Ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ bầu theo đề nghị của Chủ tọa Đại hội sẽ tổ chức kiểm phiếu ngay sau khi kết thúc việc biểu quyết.

The Vote Counting Committee elected by the GMS upon the proposal of the Chairperson shall conduct the vote counting immediately after the completion of the voting process.

2. Khi thực hiện kiểm phiếu, các ý kiến biểu quyết không có ý kiến không được tính vào số phiếu tán thành. HĐQT quy định cách thức xác định phiếu biểu quyết hợp lệ và các vấn đề liên quan về phiếu biểu quyết.

When counting votes, votes marked 'No Opinion' shall not be counted as votes in favor. The BOD shall prescribe the method for determining valid votes and matters related to votes.

3. Công bố kết quả kiểm phiếu: Trưởng Ban kiểm phiếu sẽ công bố kết quả kiểm phiếu sau khi Ban kiểm phiếu thực hiện xong nhiệm vụ kiểm phiếu tại Đại hội.

Announcement of vote counting results: The Head of the Vote Counting Committee shall announce the vote counting results after the Vote Counting Committee has completed its duties at the GMS.

4. Kết quả biểu quyết được thông báo ngay tại cuộc họp ĐHĐCĐ sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu, trường hợp việc kiểm phiếu kéo dài sang ngày hôm sau thì Chủ tọa có trách nhiệm thông báo cho cổ đông/ người được ủy quyền dự họp kết quả kiểm phiếu thông qua website của Công ty hoặc phương tiện điện tử khác.

The voting results will be announced immediately at the GMS after the vote counting is completed. In case the vote counting is extended to the next day, the Chairman is responsible for notifying the shareholders/ authorized persons attending the meeting of the vote counting results via the Company's website or other electronic means.

Điều 11. Điều kiện để Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua

Article 11. Conditions for adoption of resolutions of the GMS

1. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 21 Điều lệ, Khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Resolutions shall be adopted if approved by shareholders representing more than 50% of the total voting rights of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clause 1, Article 21 of the Company Charter and Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.

2. Các Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Resolutions of the General Meeting of Shareholders approved by 100% of the total voting shares shall be lawful and effective even if the procedures and formalities for convening the meeting and adopting such resolutions are inconsistent with the provisions of the Law on Enterprises and the Company Charter.

Điều 12. Cách thức phản đối Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Article 12. How to object to the Resolution of the GMS

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty.

Shareholders or groups of shareholders have the right to request the Court or Arbitration to review and cancel the Resolution or part of the Resolution of the GMS as prescribed in Article 24 of the Company Charter.

Điều 13. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ

Article 13. Minutes of the GMS

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

Minutes of the GMS must be recorded and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. Minutes must be prepared in Vietnamese, may be prepared in a foreign language, and have the following main contents:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, address of the head office, enterprise registration number;
- b. Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
Time and place of the GMS;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
Meeting agenda and content;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
Full name of the chairman and secretary;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;
Summary of the meeting proceedings and opinions expressed at the GMS on each issue on the meeting agenda;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

Number of shareholders and total number of votes of shareholders attending the meeting, appendix of list of shareholders registered, shareholder representatives attending the meeting with corresponding number of shares and votes;

- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Total number of votes for each voting issue, clearly stating the voting method, total number of valid, invalid, approving, disapproving and abstaining votes; corresponding ratio to the total number of votes of shareholders attending the meeting;

- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

Issues passed and corresponding percentage of votes passed;

- i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Full name and signature of the chairman and secretary. In case the Chairman and the Secretary refuse to sign the minutes, such minutes shall be valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and containing all contents prescribed in this Clause. The minutes must clearly state the refusal of the Chairman and the Secretary to sign the minutes.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Minutes of the GMS must be completed and approved before the end of the meeting. The chairman and secretary of the meeting or other person signing the minutes of the meeting must be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Minutes made in Vietnamese and foreign languages have the same legal effect. In case of any difference in content between the minutes in Vietnamese and in foreign languages, the content in the minutes in Vietnamese shall prevail.

4. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải công bố cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kèm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

Minutes of the GMS must be announced to the competent authorities and posted on the Company's website within twenty-four (24) hours or sent to all shareholders within fifteen (15) days from the end of the meeting; sending the minutes of the vote count can be replaced by posting on the Company's website.

5. Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Resolutions, Minutes of the GMS, appendix of list of shareholders registered to attend the meeting with shareholders' signatures, authorization letter to attend the meeting, all documents attached to the Minutes (if any) and related documents attached to the meeting invitation must be kept at the Company's head office.

Điều 14. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ

Article 14. Announcement of Resolution of GMS

Nghị quyết họp ĐHĐCĐ phải công bố thông tin cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

The resolution of the GMS must be announced to the competent authorities and posted on the Company's website within twenty-four (24) hours or sent to all shareholders within fifteen (15) days from the date the resolution is passed. In case the company has a website, the sending of the resolution can be replaced by posting it on the company's website.

Điều 15. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Article 15. Procedures for the GMS to pass Resolutions by collecting written opinions

ĐHĐCĐ có thể thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình theo thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và thực hiện theo trình tự quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.

The GMS may approve all matters within its authority by obtaining shareholders' opinions in writing and following the procedures prescribed in Article 22 of the Company's Charter.

Điều 16. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến

Article 16. Procedures for the GMS to pass Resolutions via online conference

1. Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ trực tuyến

Notice of convening online GMS

Việc triệu tập, lập danh sách cổ đông, gửi thư mời họp và tài liệu kèm theo được thực hiện như hình thức họp trực tiếp nêu ở Điều 5 của Quy chế này. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ trực tuyến phải chuẩn bị thêm tài liệu hướng dẫn cho các cổ đông đăng ký tham dự, biểu quyết, bầu cử trực tuyến. Tài liệu hướng dẫn được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty và hệ thống ĐHĐCĐ.

The convening of the General Meeting of Shareholders (GMS), preparation of the shareholders' list, delivery of meeting invitations and accompanying documents shall be conducted in the same manner as for an in-person meeting as prescribed in Article 5 of this Regulation.

The convener of the online GMS shall additionally prepare guidance materials for shareholders on online registration, attendance, voting and election procedures. Such guidance materials shall be published on the Company's website and the online GMS system.

2. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến

How to register to attend the online GMS

- a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông và được xác định là cổ đông hợp lệ, Công ty cấp cho mỗi cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền một Tài khoản truy cập để thực hiện đăng ký tham dự đại hội trực tuyến và bỏ phiếu trực tuyến.

Upon registration of shareholders and determination of a valid shareholder, the Company shall provide each shareholder or authorized representative with a Access Account to register for online attendance at the general meeting and vote online.

- b. Cổ đông đăng nhập bằng Tài khoản truy cập và mật khẩu xác thực một lần (mã OTP) để đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo hướng dẫn được Công ty gửi đến địa chỉ email hoặc hướng dẫn được đăng tải trên website Công ty. Mỗi lần đăng nhập, cổ đông sẽ được nhận 01 mã OTP khác nhau để thực hiện xác thực.

Shareholders log in with their Access Account and one-time authentication password (OTP code) to register to attend the online General Meeting according to the instructions sent by the Company to the email address or the instructions posted on the Company's website. Each time they log in, shareholders will receive a different OTP code to perform authentication.

- c. Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến sau khi cuộc họp đã khai mạc thì vẫn được đăng ký tham dự và có quyền biểu quyết sau khi hoàn thành đăng ký. Ban chủ tọa không được dừng cuộc họp để cổ đông đăng ký tham dự và hiệu lực của các vấn đề đã tiến hành biểu quyết không bị ảnh hưởng.

Shareholders who register to attend the online General Meeting after the meeting has opened will still be able to register to attend and have the right to vote after completing the registration. The Presidium may not stop the meeting for shareholders to register to attend and the validity of the issues that have been voted on will not be affected.

3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến

Authorization for representative to attend online GMS

Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội trực tuyến, phải cung cấp đầy đủ và bảo mật Tài khoản truy cập cũng như các yếu tố định danh khác do Công ty cung cấp để người được ủy quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, bỏ phiếu trực tuyến các nội dung của Đại hội. Cổ đông và người được ủy quyền chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu trực tuyến theo Tài khoản truy cập đã được cấp.

Shareholders authorizing others to attend the online General Meeting must provide a complete and secure Access Account as well as other identification factors provided by the Company for the authorized person to participate in discussions, contribute opinions, and vote online on the contents of the General Meeting. Shareholders and authorized persons

are responsible for the authorization and online voting results according to the granted Access Account

4. Điều kiện tiến hành/ *Quorum Requirements*

- a. Số cổ đông đăng ký tham dự đại hội đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng do Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.

Shareholders attending the meeting represent more than 50% of the total voting shares of the Company according to the list on the last registration date provided by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

- b. Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến phải đáp ứng các điều kiện sau:

The online General Meeting system must meet the following conditions:

- Đường truyền của Hệ thống tại địa điểm chính phải liên tục, ổn định, đảm bảo sự tham dự của các cổ đông không bị gián đoạn. Trường hợp việc tổ chức đại hội bị gián đoạn tại địa điểm chính thì Ban tổ chức đại hội hoặc Ban chủ tọa phải tóm tắt lại diễn biến phần gián đoạn đó.

The transmission line of the System at the main location must be continuous and stable, ensuring that the attendance of shareholders is not interrupted. In case the organization of the meeting is interrupted at the main location, the Organizing Committee or the Presidium must summarize the events of that interruption.

- Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến.

The main location must ensure conditions for sound, lighting, transmission lines, power sources, electronic devices and other equipment according to the requirements and nature of the online meeting.

- Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật Tài khoản truy cập vào Hệ thống. Mọi thông tin tiếp nhận và cung cấp trên Hệ thống đảm bảo nguyên tắc bảo mật thông tin và phù hợp với các quy định của Luật an toàn thông tin mạng.

Ensure information security, keep the account accessing the System confidential. All information received and provided on the System ensures the principle of information security and complies with the provisions of the Law on Network Information Security.

- Dữ liệu điện tử của chương trình Đại hội trực tuyến phải được lưu giữ, trích xuất được từ Hệ thống.

Electronic data of the online GMS must be stored and extracted from the System.

5. Hình thức thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ trực tuyến.

Form of passing Resolution of online GMS.

Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

Resolutions of the GMS are adopted in accordance with the provisions of Article 21 of the Company Charter.

6. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến

Method of Online Voting

- a. Cổ đông sử dụng Tài khoản truy cập và mã OTP để đăng nhập vào trang web theo hướng dẫn được đăng tải trên website Công ty để thực hiện biểu quyết.

Shareholders use their Access Account and OTP code to log in to the website according to the instructions posted on the Company's website to vote.

- b. Cổ đông quyết định chọn biểu quyết bằng hình thức đánh dấu chọn vào 01 trong 03 ô tương ứng “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” đối với từng nội dung xin ý kiến của cổ đông trên Hệ thống. Kết quả biểu quyết theo từng nội dung sẽ được Ban kiểm phiếu báo cáo đại hội ngay sau khi hoàn tất công tác kiểm phiếu biểu quyết.

Shareholders decide to vote by checking one of the three corresponding boxes "Agree", "Disagree", "No opinion" for each content of shareholder opinion on the System. The voting results for each content will be reported to the meeting by the Vote Counting Committee immediately after completing the vote counting.

- c. Cổ đông có quyền biểu quyết là cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến tính đến thời điểm biểu quyết và số lượng cổ đông này là cơ sở để tính tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông. Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không thực hiện biểu quyết thì được hiểu là cổ đông đó bỏ phiếu “Không ý kiến” đối với các nội dung xin ý kiến cổ đông tương ứng.

Shareholders with voting rights are shareholders who have registered to attend the online General Meeting up to the voting time and the number of shareholders is the basis for calculating the voting ratio of shareholders. In case a shareholder has registered to attend the online General Meeting but does not vote, it is understood that the shareholder voted "No opinion" on the contents of the corresponding shareholder's opinion request.

- d. Khi điều hành đại hội, Ban chủ tọa phải thông báo thời điểm kết thúc bỏ phiếu trên Hệ thống để cổ đông thực hiện quyền của mình, trường hợp cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu trên Hệ thống có thể liên hệ về số hotline theo thông báo của Ban tổ chức đại hội để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu. Kể từ thời điểm Hệ thống đóng nội dung bỏ phiếu, cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu, kết quả bỏ phiếu của cổ đông được ghi nhận trên Hệ thống theo Tài khoản truy cập là kết quả cuối cùng và không được phép khiếu nại/khiếu kiện liên quan đến kết quả này.

When conducting the meeting, the Presidium must announce the end of voting on the System for shareholders to exercise their rights. In case shareholders have problems voting on the System, they can contact the hotline number as notified by the Organizing Committee for instructions and support to complete the voting. From the time the System closes the voting content, shareholders do not have the right to change any voted content. The voting results of shareholders recorded on the System according to the Access Account are the final results and no complaints/claims are allowed regarding this result.

7. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến/ *Method of Online Vote Counting*

Sau khi đóng Hệ thống bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu được ĐHĐCĐ thông qua tại đại hội có trách nhiệm kiểm tra kết quả bỏ phiếu trực tuyến để tổng hợp kết quả biểu quyết.

After closing the Voting System, the Vote Counting Committee approved by the GMS at the meeting is responsible for checking the online voting results to summarize the voting results.

8. Thông báo kết quả kiểm phiếu/ *Announcement of vote counting results*

Kết quả biểu quyết được Ban Chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội trực tuyến.

Voting results are announced by the Presidium or the Vote Counting Committee right at the online GMS.

9. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ/ *Minutes of the GMS*

a. Việc lập biên bản ĐHĐCĐ được thực hiện như quy định tại Điều 13 Quy chế này;

The minutes of the GMS shall be prepared as prescribed in Article 13 of these Regulations;

b. Biên bản được lập xong phải thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến.

The minutes must be approved at the online GMS.

10. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ

Announcement of Shareholders' Meeting Resolution

a. Nghị quyết ĐHĐCĐ được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội trực tuyến.

The Resolution of the GMS is read and approved before the closing of the online General Meeting.

b. Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp được công bố thông tin được thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quy chế này.

Resolutions, Minutes of the GMS, appendix of list of shareholders registered to attend the meeting with shareholders' signatures, authorization documents to attend the meeting, all documents attached to the Minutes (if any) and related documents attached to the meeting invitation notice shall be disclosed in accordance with the provisions of Article 14 of this Regulation.

Điều 17. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ trực tiếp kết hợp với trực tuyến

Article 17. Procedures for direct and online meetings of the GMS

1. Căn cứ vào tình hình thực tế, HĐQT cũng có thể quyết định triệu tập ĐHĐCĐ theo hình thức họp trực tiếp kết hợp với họp ĐHĐCĐ trực tuyến.

Based on the actual situation, the BOD may also decide to convene the GMS in the form of an in-person meeting combined with an online General Meeting of Shareholders.

2. HĐQT ban hành văn bản hướng dẫn tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tiếp kết hợp với trực tuyến này dựa trên các quy định về tổ chức họp và chuẩn bị tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, lập

danh sách cổ đông, gửi thư mời họp, thể thức tiến hành họp, biểu quyết và các thủ tục khác tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và quy định pháp luật có liên quan.

The BOD shall issue guidelines for organizing the in-person and online GMS of this in-person and online GMS based on the regulations on organizing meetings and preparing documents for the GMS, making a list of shareholders, sending meeting invitations, meeting procedures, voting and other procedures in the Company's Charter, this Regulation and relevant legal regulations.

CHƯƠNG III – HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHAPTER III – BOARD OF DIRECTORS

Điều 18. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Article 18. Roles, rights and obligations of the Board of Directors

1. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

The BOD is the Company's management body, with full authority to decide and exercise the Company's rights and obligations on behalf of the Company, except for the rights and obligations under the authority of the GMS.

2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ công ty và ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

The rights and obligations of the BOD are stipulated by law, the Company Charter and the GMS. Specifically, the BOD has the following rights and obligations:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
Decide on the Company's strategy, medium-term development plan and annual business plan;
- b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
Propose the type of shares and the total number of shares of each type that can be offered for sale;
- c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
Decision to sell unsold shares within the number of shares allowed to be offered for sale of each type; decision to raise additional capital in other forms;
- d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
Decide on the selling price of the Company's shares and bonds;
- e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
Decision to repurchase shares as prescribed in Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;

- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
Decide on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by law;
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
Decide on market development, marketing and technology solutions;
- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
To approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending and other contracts or transactions with a value equal to or exceeding 35% of the total assets recorded in the Company's latest financial statements, except for contracts and transactions falling within the authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d Clause 2 Article 138 and Clauses 1 and 3 Article 167 of the Law on Enterprises and the Company Charter;
- i. Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều 44 Điều lệ Công ty;
Approve the contracts and transactions specified in Clauses 2, Article 44 of the Company Charter;
- j. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
Elect, dismiss, remove the Chairman of the BOD; appoint, dismiss, sign contracts, terminate contracts with the General Director and other important managers as prescribed in the Company Charter; decide on salaries, remuneration, bonuses and other benefits of those managers; appoint authorized representatives to participate in the Board of Members or GMS at other companies, decide on remuneration and other benefits of those people;
- k. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
Supervise and direct the General Director and other managers in the daily business operations of the Company;
- l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

Decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company, decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices and capital contribution and purchase of shares of other enterprises;

- m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến đề ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết;

Approve the agenda and content of documents for the GMS, convene the GMS or collect opinions for the GMS to pass resolutions;

- n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên ĐHĐCĐ;

Submit audited annual financial statements to the GMS;

- o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

Propose the level of dividends to be paid; decide on the time limit and procedures for paying dividends or handling losses arising during the business process;

- p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

Proposing the reorganization and dissolution of the Company; requesting the bankruptcy of the Company;

- q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được ĐHĐCĐ thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của UBKT trực thuộc HĐQT, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

Decision to promulgate the BOD' Operating Regulations, Internal Regulations on Corporate Governance after being approved by the GMS; decision to promulgate the Operating Regulations of the Audit Committee under the BOD, Regulations on information disclosure of the company;

- r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.

Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, and other provisions of law.

3. HĐQT phải báo cáo ĐHĐCĐ kết quả hoạt động của HĐQT theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

The BOD must report to the GMS on the results of the BOD' activities in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

4. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường:

Liability for damages and compensation:

- a. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

Members of the BOD, General Director and other executives who violate their obligations and responsibilities of honesty and prudence and fail to fulfill their obligations shall be responsible for damages caused by their violations.

- b. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

The Company shall indemnify any person who has been, is or may become a party to any claim, lawsuit or prosecution (including civil and administrative cases other than those initiated by the Company) if such person has been or is a member of the BOD, General Director, other executive officer, employee or representative authorized by the Company who has been or is performing duties as authorized by the Company, acting honestly and prudently for the benefit of the Company in compliance with the law and there is no evidence to confirm that such person has breached his or her responsibilities.

- c. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Compensation costs include judgment costs, fines, and actual payments (including attorneys' fees) incurred in resolving these cases within the framework of the law. The Company may purchase insurance for these people to avoid the above compensation liabilities.

- d. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

Members of the BOD, the General Director and other executives have the right to look up the Company's shareholder register, list of shareholders, books and other records of the Company for purposes related to their positions, provided that this information must be kept confidential.

5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT:

Right of Members of the BOD to Access Information:

- a. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.

Members of the Board of Directors have the right to request the General Director, Deputy General Director, and other managers in the company to provide information and

documents on the financial situation and business activities of the company and of units within the company.

- b. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

The manager is required to provide timely, complete and accurate information and documents as requested by the Board of Directors members.

6. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty.

The Company shall organize training and capacity-building programs on corporate governance and other necessary skills for members of the Board of Directors, the General Director, the person in charge of corporate governance, and other managers of the Company.

Điều 19. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT

Article 19. Nomination, candidacy, election, dismissal and removal of members of the BOD

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT

Term and number of members of the BOD

- a. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

The term of office of a member of the BOD shall not exceed 05 years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the BOD of a company for no more than 02 consecutive terms. In case all members of the BOD end their terms at the same time, such members shall continue to be members of the BOD until a new member is elected to replace them and take over the work.

- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ 03 đến 11 người. Số lượng thành viên HĐQT của nhiệm kỳ do ĐHCĐ thông qua theo đề xuất của HĐQT.

The number of members of the BOD is from 03 to 11 people. The number of members of the BOD for the term is approved by the GMS upon the proposal of the BOD.

2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT

Structure, standards and conditions of BOD members

- a. Số lượng thành viên HĐQT độc lập của Công ty phải đảm bảo quy định sau:

The total number of independent members of the Board of Directors must ensure the following regulations:

- Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên HĐQT từ 03 đến 05 thành viên;

There must be at least 01 independent member in case the company has 03 to 05 members on the BOD;

- Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên HĐQT từ 06 đến 08 thành viên;

There must be at least 02 independent members in case the company has from 06 to 08 members on the BOD;

- Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên HĐQT từ 09 đến 11 thành viên.

There must be at least 03 independent members in case the company has 09 to 11 members on the BOD.

b. Số lượng thành viên HĐQT không điều hành của Công ty phải đảm bảo quy định sau:

The number of non-executive members of the BOD of the Company must comply with the following requirements:

- Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên HĐQT từ 03 đến 05 thành viên;

At least 01 non-executive member in the case where the Company has from 03 to 05 members of the BOD;

- Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên HĐQT từ 06 đến 08 thành viên;

At least 02 non-executive members in the case where the Company has from 06 to 08 members of the BOD;

- Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên HĐQT từ 09 đến 11 thành viên.

At least 03 non-executive members in the case where the Company has from 09 to 11 members of the BOD.

c. Công ty hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của HĐQT.

The Company shall limit the number of BOD members who concurrently hold executive positions of the Company to ensure the independence of the BOD.

d. Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

A member of the Board of Directors need not be a shareholder of the Company.

e. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Standards and conditions for Board of Directors members

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

Not falling within the cases specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

Have professional qualifications and experience in business administration or in the company's field, industry or business line and do not necessarily have to be a shareholder of the company;

- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông; hoặc Người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh và trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, chứng khoán;

Be an individual shareholder owning at least five percent (5%) of the total ordinary shares; or be another person possessing professional qualifications and experience in business management and in the fields of banking, finance and securities;

- Không đồng thời là thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc/Tổng Giám đốc của công ty chứng khoán khác; không đồng thời là thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên trên 05 công ty khác;

Not concurrently serving as a member of the BOD, a member of the Board of Members, or the Director/General Director of another securities company; and not concurrently serving as a member of the BOD or Members' Council of more than five (05) other companies;

- Không được từng là thành viên HĐQT hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

Have never been a member of the Board of Directors or the legal representative of an enterprise that has been declared bankrupt or prohibited from operating due to serious violations of law.

f. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên độc lập HĐQT:

Standards and conditions for independent members of the BOD:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

Not being a person currently working for the company, parent company or subsidiary of the company; not being a person who has worked for the company, parent company or subsidiary of the company for at least the previous 03 consecutive years;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

Not a person receiving salary or remuneration from the company, except for allowances that Board of Directors members are entitled to according to regulations;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

Not being a person whose wife or husband, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, biological brother, biological sister, or biological sibling is a major shareholder of the company; is a manager of the company or a subsidiary of the company;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
Not being a person who directly or indirectly owns at least 01% of the total number of voting shares of the company;
- Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
Not a person who has been a member of the BOD or Board of Supervisory of the company for at least the previous 5 consecutive years, except in the case of being appointed for 2 consecutive terms;
- Các tiêu chuẩn khác quy định của pháp luật và tại khoản 2 điều 155 Luật Doanh nghiệp.
Other standards prescribed by law and in Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises.

3. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

Nomination and candidacy for membership of the BOD

- a. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm:

In case the BOD candidates have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the GMS on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. The BOD candidates must have a written commitment to the honesty and accuracy of the disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, carefully and in the best interests of the Company if elected as a member of the BOD. Information related to the BOD candidates to be disclosed includes:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
Full name, date of birth;
- Trình độ chuyên môn;
Professional qualifications;
- Quá trình công tác;
Work process;
- Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác);
Other management positions (including positions on the BOD of other companies);
- Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
Interests related to the Company and its related parties;

- Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên HĐQT (nếu có).

Public companies must be responsible for disclosing information about companies in which candidates hold positions as members of the BOD, other management positions, and interests related to the company of candidates for the BOD (if any).

- b. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Shareholders holding ordinary shares may aggregate their voting rights for nomination of candidates to the BOD. Shareholders or groups of shareholders holding from 10 % to less than 20 % of the total number of shares with voting rights may nominate one (01) candidate; from 20 % to less than 30% may nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 50 % may nominate up to three (03) candidates; from 50 % to less than 65 % may nominate up to four (04) candidates and from 65 % or more may nominate the full number of candidates.

- c. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

In case the number of candidates for the BOD through nomination and candidacy is still not enough remains insufficient as required by applicable regulations, the incumbent BOD shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the provisions of the Company Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance and the Operating Regulations of the BOD. The introduction of additional candidates by the incumbent BOD must be clearly announced before the GMS votes to elect members of the BOD in accordance with the provisions of law.

4. Cách thức bầu thành viên HĐQT

How to elect members of the BOD

- a. Việc bầu cử (kể cả bầu bổ sung) thành viên HĐQT thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

The election (including additional election) of members of the BOD shall be carried out by cumulative voting as prescribed in Clause 3, Article 148 of the Law on Enterprises.

- b. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu cổ đông đó có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

A shareholder has the right to vote for himself/herself if such shareholder is included in the list of candidates stated in the ballot.

- c. Phiếu bầu cử được gửi đến cổ đông kèm theo Thư mời họp (trong trường hợp đã có thông tin ứng cử viên) hoặc phát tại buổi họp ĐHĐCĐ hoặc gửi qua hệ thống điện tử tùy cách thức tổ chức cuộc họp. Trên mỗi phiếu bầu có ghi mã cổ đông, số cổ phiếu sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo của Công ty. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

The ballots are sent to shareholders together with the Invitation Letter (in case the candidate information is available) or distributed at the General Meeting of Shareholders or sent via the electronic system depending on the method of organizing the meeting. Each ballot has the shareholder code, number of shares owned and/or represented, and the Company's seal. Shareholders must check the number of shares written on the ballot, if there is any error, they must notify immediately upon receipt of the ballot.

- d. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

An invalid ballot is a ballot that falls into one or more of the following cases:

- Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
Write the content on the ballot in pencil;
- Gạch tên các ứng cử viên;
Ballots on which the names of candidates are crossed out;
- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu;
Ballots that do not follow the pre-printed form issued by the Organizing Committee, do not have the Company's seal, or have been erased, scratched, edited, or have additional content written outside the regulations for the ballot;
- Số ứng viên mà cổ đông/người đại diện được ủy quyền tham dự bầu lớn hơn số lượng thành viên HĐQT được ĐHĐCĐ thông qua;
The number of candidates selected by the shareholder/authorized representative exceeds the number of BOD to be elected as approved by the GMS;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
The total number of votes allocated to the candidates exceeds the total number of votes that the shareholder or authorized representative is entitled to cast;
- Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
Ballots are submitted after the Ballot Counting Committee has opened the sealed ballot box;
- Không có chữ ký/ không ghi rõ họ tên của cổ đông/ người đại diện được ủy quyền tham dự.

The ballot does not bear the signature and/or full name of the shareholder or authorized representative attending the meeting.

5. Trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT
Cases of dismissal, removal and addition of members of the BOD

a. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

The GMS shall dismiss a member of the BOD in the following cases:

- Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;
Not meeting the standards and conditions prescribed in Article 155 of the Law on Enterprises;
- Có đơn từ chức và được chấp thuận;
Have a resignation letter and it is accepted;

b. ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

The GMS shall dismiss a member of the BOD in the following cases:

- Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
Not participating in the activities of the BOD for 06 consecutive months, except in cases of force majeure;
- Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật;
Other cases as provided for by the Company's Charter and applicable laws.

c. Khi xét thấy cần thiết, ĐHĐCĐ quyết định thay thế thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định đã nêu trên.

When deemed necessary, the GMS decides to replace members of the BOD; dismiss or remove members of BOD other than in the cases specified above.

d. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

The BOD must convene a GMS to elect additional members of the BOD in the following cases:

- Số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba so với số lượng hiện hành. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
The number of members of the BOD decreases by more than one-third of the current number of members. In such case, the BOD must convene a GMS within sixty (60) days from the date on which the number of Board members is reduced by more than one-third;
- Số lượng thành viên độc lập HĐQT giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 Quy chế này;

The number of independent members of the BOD has decreased, not ensuring the ratio as prescribed in Point a, Clause 2, Article 18 of these Regulations;

- Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, ĐHĐCĐ bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Except for the cases specified in Point a and Point b of this Clause, the GMS shall elect new members to replace members of the BOD who have been dismissed or removed at the most recent meeting.

6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT.

Notice of election, dismissal and removal of members of the BOD.

- a. Thông báo về thông tin ứng viên: Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu.

Notification of candidate information: In case the BOD candidates have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the GMS on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting.

- b. Thông báo về việc bầu cử thành viên HĐQT sẽ được thông báo cùng lúc với thông báo thông tin ứng viên hoặc theo thông báo mời họp hoặc theo thời hạn khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Notice of election of members of the BOD shall be announced at the same time as the announcement of candidate information or according to the meeting invitation or according to other deadlines in accordance with the provisions of law.

- c. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT được công bố theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và đăng tải trên website của Công ty.

The election, dismissal and removal of members of the BOD are announced in accordance with the law on information disclosure on the stock market and posted on the Company's website.

7. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT: Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty. Việc HĐQT giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

Method of introducing candidates for BOD: In case the number of BOD candidates through nomination and candidacy is still not enough as required, the incumbent BOD shall introduce additional candidates or organize nominations as prescribed in the Company Charter. The BOD's introduction of additional candidates must be clearly announced before the GMS votes to elect BOD members as prescribed by law.

8. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT và Phó Chủ tịch thường trực HĐQT: Chủ tịch HĐQT và Phó Chủ tịch thường trực HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT; đồng thời quyết định của HĐQT được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác (nếu có) theo Điều lệ Công ty.

Election, dismissal, removal of the Chairman of the BOD and the Standing Vice Chairman of the BOD: The Chairman of the BOD and the Standing Vice Chairman of the BOD are elected, dismissed, removed from office by the BOD from among the members of the BOD; at the same time, the decisions of the BOD are passed by voting at meetings, taking written opinions or other forms (if any) according to the Company's Charter.

Điều 20. Thù lao và các lợi ích khác của thành viên HĐQT

Article 20. Remuneration and other benefits of members of the BOD

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên HĐQT theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the BOD based on business results and efficiency.

2. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT và mức thù lao mỗi ngày. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do ĐHCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên.

Members of the BOD are entitled to remuneration and bonuses. The remuneration is calculated based on the number of working days required to complete the duties of the Board members and the daily remuneration. The BOD estimates the remuneration for each member based on the principle of consensus. The total remuneration and bonuses of the BOD are decided by the GMS at the annual meeting.

3. Thù lao của từng thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHCĐ tại cuộc họp thường niên.

The remuneration of each member of the BOD is included in the Company's business expenses according to the provisions of the law on corporate income tax, shown as a separate item in the Company's annual financial statements and must be reported to the GMS at the annual meeting.

4. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành bao gồm cả chức vụ Chủ tịch và Phó Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của HĐQT hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.

Members of the BOD who hold executive positions, including the Chairman and Vice Chairman, or who serve on committees of the BOD, or perform duties beyond the ordinary scope of responsibilities of a Board member, may be paid additional remuneration in the form of a lump-sum payment for each assignment, salary, commission, a percentage of profits, or in another form as determined by the BOD.

5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT hoặc các tiểu ban của HĐQT.

Board members are entitled to be reimbursed for all travel, accommodation, meals and other reasonable expenses incurred by them in performing their Board member responsibilities, including expenses incurred in attending meetings of the GMS, the BOD or subcommittees of the BOD.

6. Thành viên HĐQT có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Members of the BOD may be covered by liability insurance purchased by the Company, subject to the approval of the GMS.

Điều 21. Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT

Article 21. Order and procedures for organizing BOD meetings

1. Số lượng cuộc họp tối thiểu:

Minimum number of meetings:

HĐQT phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

The BOD must meet at least once a quarter and may hold extraordinary meetings.

2. Các trường hợp phải triệu tập họp HĐQT bất thường: Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT trong trường hợp sau đây:

Cases where an extraordinary meeting of the BOD must be convened: The Chairman of the BOD convenes a meeting of the BOD in the following cases:

- a. Có đề nghị của Ủy ban kiểm toán hoặc thành viên độc lập HĐQT;

At the request of the Audit Committee or an independent member of the BOD;

- b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

At the request of the General Director or at least 05 other managers;

- c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên HĐQT;

At the request of at least 02 members of the BOD;

- d. Các trường hợp khác (nếu có).

Other cases (if any).

3. Thông báo họp HĐQT:

Notice of BOD meeting:

- a. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều 30 Điều lệ Công ty. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về

những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.

The Chairman of the BOD must convene a meeting of the BOD within seven (07) working days from the date of receipt of a request specified in Clause 3, Article 30 of the Company Charter. If the Chairman fails to convene the meeting as requested, he/she shall be liable for any damage caused to the Company; the requesting person(s) shall have the right to convene the meeting in place of the Chairman.

- b. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 01 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

The Chairman of the BOD or the person convening the BOD meeting must send a meeting invitation at least 01 working day before the meeting date. The meeting invitation must specify the time and location of the meeting, the agenda, the issues to be discussed and decided. The meeting invitation must be accompanied by documents used at the meeting and the members' voting ballots.

- c. Thông báo mời họp HĐQT có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

Notice of BOD' meeting may be sent by invitation, telephone, fax, electronic means or other methods as prescribed in the Company's Charter and guaranteed to reach the contact address of each member of the BOD registered with the Company.

4. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

Conditions for Holding a BOD Meeting

Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT dự họp.

A meeting of the BOD shall be conducted when at least three-quarters (3/4) of the total number of members are present. If the meeting convened in accordance with this Clause does not satisfy the quorum requirement, a second meeting shall be convened within seven (07) days from the intended date of the first meeting. In such case, the meeting may proceed if more than one-half of the members of the BOD attend.

5. Cách thức biểu quyết: Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

Voting method: A member of the BOD is considered to attend and vote at the meeting in the following cases:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

Attend and vote directly at the meeting;

- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 7 Điều này;
Authorize another person to attend and vote at the meeting in accordance with Clause 7 of this Article;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
Attend and vote via online conference, electronic voting or other electronic form;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
Send voting ballots to the meeting via mail, fax, email.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

In case of sending the ballot to the meeting by mail, the ballot must be contained in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the Board of Directors at least 01 hour before the opening. The ballot may only be opened in the presence of all attendees.

6. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT: Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

Method of passing resolutions of the BOD: Resolutions and decisions of the BOD are passed if approved by the majority of members attending the meeting; in case of equal votes, the final decision belongs to the side with the opinion of the Chairman of the BOD.

7. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên HĐQT: Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

Authorization of other persons to attend meetings of BOD members: Members must attend all BOD meetings. Members may authorize other persons to attend meetings and vote if approved by a majority of BOD members.

8. Lập biên bản họp HĐQT: Các cuộc họp HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

Minutes of BOD meetings: BOD meetings must be recorded and may be recorded, recorded and stored in other electronic forms. Minutes must be prepared in Vietnamese and may be prepared in a foreign language, including the following main contents:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, head office address, business registration number;
- b. Thời gian, địa điểm họp;
Time and place of meeting;

- c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
Purpose, agenda and content of the meeting;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
Full name of each member attending the meeting or authorized person attending the meeting and method of attending the meeting; full name of members not attending the meeting and reason;
- e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
Issues discussed and voted on at the meeting;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
Summarize the opinions of each member attending the meeting in chronological order;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
Voting results, clearly stating the members who approve, disapprove and have no opinion;
- h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
The issue passed and the corresponding passing percentage;
- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 9 Điều này.
Full name and signature of the chairman and the person taking the minutes, except for the case specified in Clause 9 of this Article.
9. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp HĐQT nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 8 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
In case the chairman and/or secretary refuses to sign the Minutes of the BOD meeting, but if signed by all other members of the BOD attending the meeting and containing full content as prescribed in points a, b, c, d, dd, e, g and h, Clause 8 of this Article, these minutes shall be valid.
10. Thông báo nghị quyết, quyết định của HĐQT: Công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
Announcement of Resolutions and Decisions of the BOD: Resolutions and decisions of the BOD shall be disclosed in accordance with the laws on information disclosure in the securities market and must be kept at the Company's head office.
11. Lấy ý kiến bằng văn bản:
Written opinion:

- a. Việc tổ chức họp HĐQT có thể thay thế bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Số lượng tham gia biểu quyết không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp HĐQT theo quy định tại Điều lệ công ty.

A meeting of the BOD may be replaced by obtaining written opinions from its members. The number of participating members must not be less than the minimum quorum required for a BOD meeting as prescribed in the Company Charter.

- b. Ý kiến phản hồi bằng văn bản (có chữ ký của các thành viên HĐQT) phải được gửi cho Người phụ trách quản trị công ty chậm nhất sau 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được tài liệu hoặc theo thời hạn yêu cầu trả lời nêu tại văn bản lấy ý kiến. Nếu sau thời hạn yêu cầu trả lời, thành viên nào không trả lời xem như không thực hiện quyền biểu quyết.

Written feedback (signed by the members of the BOD) must be sent to the Corporate Governance Officer no later than 03 (three) working days from the date of receipt of the document or within the required response period stated in the request for feedback. If after the required response period, any member does not respond, it is considered that he/she has not exercised his/her voting rights.

- c. Những vấn đề được lấy ý kiến bằng văn bản cũng sẽ được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Ý kiến trả lời bằng văn bản của các thành viên HĐQT phải được tổng hợp thành Biên bản kiểm phiếu, theo đó ghi rõ nội dung cần các thành viên cho ý kiến, các ý kiến trả lời gồm “tán thành/không tán thành/không có ý kiến”. Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT và Người phụ trách quản trị công ty.

Matters submitted for written consultation shall be approved upon obtaining affirmative votes from a majority of the BOD members entitled to vote. Written responses from BOD members must be compiled into a vote-counting record, clearly stating the matters submitted for consultation and the responses of each member (“Approve”, “Disapprove”, or “No Opinion”). The vote-counting record must be signed by the Chairman of the BOD and the Person in Charge of Corporate Governance.

- d. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên HĐQT thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

A resolution in the form of a written opinion is passed on the basis of the approval of the majority of the members of the BOD with voting rights. This type of resolution has the same effect and validity as a resolution passed by the members of the BOD at a meeting convened and held in accordance with the usual practice.

Điều 22. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Article 22. Selection, appointment and dismissal of the person in charge of corporate governance

1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty: Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

Standards for the Corporate Governance Officer: The Corporate Governance Officer must not concurrently work for an approved auditing organization that is auditing the Company's financial statements

2. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty: Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

Appointment of Corporate Governance Officer: The Board of Directors of the Company must appoint at least 01 Corporate Governance Officer to support corporate governance at the enterprise. The Corporate Governance Officer may concurrently hold the position of Company Secretary as prescribed in Clause 5, Article 156 of the Enterprise Law.

3. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty: HĐQT có thể bãi nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định của pháp luật về lao động.

Cases of dismissal of the Corporate Governance Officer: The BOD may dismiss or remove the Corporate Governance Officer when necessary, but not contrary to the provisions of the law on labor.

4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty: Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty cũng như thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán, các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Notice of appointment and dismissal of the Corporate Governance Officer: The Company must organize the announcement of the appointment and dismissal of the Corporate Governance Officer as well as make information disclosure in accordance with the provisions of securities law, legal provisions and the Company Charter.

5. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty.

Rights and obligations of the person in charge of corporate governance.

- a. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

Advise the BOD on organizing the GMS in accordance with regulations and related work between the Company and shareholders;

- b. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT;

Prepare BOD meetings and GMS as required by the BOD;

- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

Advice on meeting procedures;

- d. Tham dự các cuộc họp;

Attend meetings;

- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
Consulting on procedures for preparing resolutions of the BOD in accordance with legal regulations;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT;
Provide financial information, copies of BOD meeting minutes and other information to BOD;
- g. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
Monitor and report to the BOD on the Company's information disclosure activities;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
Act as a point of contact with stakeholders;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
Keep information confidential according to the provisions of law and the Company Charter;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
Other rights and obligations as prescribed by law.

Điều 23. Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT

Article 23. Audit Committee under the Board of Directors

1. Quyền và nghĩa vụ của UBKT

Rights and obligations of the Audit Committee

UBKT có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

The Audit Committee has the rights and obligations as prescribed in Article 161 of the Law on Enterprises and the following rights and obligations:

- a. Xây dựng Quy chế hoạt động của UBKT và trình HĐQT thông qua.
Develop the Audit Committee's operating regulations and submit them to the BOD for approval.
- b. Có quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên HĐQT khác, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của UBKT;
Have the right to access documents related to the Company's operations, discuss with other members of the BOD, the General Director, Chief Accountant and other managers to collect information for the Audit Committee's operations;
- c. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính kiểm toán tại cuộc họp của UBKT;

Have the right to request representatives of approved auditing organizations to attend and answer questions related to audited financial statements at meetings of the Audit Committee;

- d. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;
Use outside legal, accounting or other consulting services as needed;
- e. Xây dựng và trình HĐQT các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro, đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;
Develop and submit to the BOD policies on risk detection and management, propose to the Board of Directors solutions to handle risks arising in the Company's operations;
- f. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến HĐQT khi phát hiện thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
Prepare a written report to the BOD when discovering that a member of the BOD, the General Director and other managers do not fully perform their responsibilities as prescribed in the Law on Enterprises and the Company Charter.
- g. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
Other rights and obligations as prescribed by law.

Điều 24. Thành phần UBKT

Article 24. Composition of the Audit Committee

1. UBKT có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch UBKT phải là thành viên UBKT độc lập. Các thành viên khác của UBKT phải là các thành viên UBKT không điều hành.
The Audit Committee shall consist of two or more members. The Chairman of the Audit Committee shall be an independent member of the BOD. The other members of the Audit Committee shall be non-executive members of the BOD.
2. Thành viên UBKT phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau đây:
Audit Committee members must have knowledge of accounting and auditing, have general understanding of the law and operations of the Company and must not fall into the following cases:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
Work in the accounting and finance department of the Company;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
Be a member or employee of an auditing company approved to audit the Company's financial statements for the previous 3 consecutive years.
3. Chủ tịch UBKT phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, luật, quản trị kinh doanh.

The Chairman of the Audit Committee must have a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, law, business administration.

- Việc bổ nhiệm Chủ tịch UBKT và các thành viên khác trong UBKT phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp HĐQT.

The appointment of the Chairman of the Audit Committee and other members of the Audit Committee must be approved by the BOD at a meeting of the BOD.

- Tiền lương và chi phí hoạt động của UBKT, thành viên UBKT theo quyết định của ĐHĐCĐ và phải được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên, công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.

Remuneration and operating expenses of the Audit Committee and members of the Audit Committee shall be determined by the GMS and must be reported at the Annual GMS and published in the Company's Annual Report.

Điều 25. Cuộc họp của UBKT

Article 25. Meeting of the Audit Committee

- UBKT phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên UBKT tham dự họp phải ký tên vào biên bản họp.

The Audit Committee must meet at least twice a year. Minutes of the meeting must be detailed, clear and fully retained. The person taking the minutes and the Audit Committee members attending the meeting must sign the minutes.

- UBKT thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty hoặc Quy chế hoạt động UBKT quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty hoặc Quy chế hoạt động UBKT có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của UBKT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch UBKT.

The Audit Committee shall pass decisions by voting at meetings, by collecting written opinions or by other means as prescribed by the Company Charter or the Audit Committee's Operating Regulations. Each member of the Audit Committee shall have one vote. Unless the Company Charter or the Audit Committee's Operating Regulations provide for a higher percentage, the Audit Committee's decision shall be passed if approved by the majority of the members attending the meeting; in the event of a tie, the final decision shall be made by the side with the opinion of the Chairman of the Audit Committee.

Điều 26. Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập trong UBKT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên

Article 26. Report on the activities of independent members of the BOD in the Audit Committee at the annual GMS

- Thành viên HĐQT độc lập trong UBKT có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.

The independent Board member in the Audit Committee is responsible for reporting on its activities at the Annual General Meeting of Shareholders.

2. Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập trong UBKT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

The performance report of the independent member of the BOD in the Audit Committee at the annual GMS must ensure the following contents:

- a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

Remuneration, operating expenses and other benefits of the Audit Committee and each member of the Audit Committee as prescribed in the Law on Enterprises and the Company Charter;

- b. Tổng kết các cuộc họp của UBKT và các kết luận, kiến nghị của UBKT;

Summary of Audit Committee meetings and conclusions and recommendations of the Audit Committee;

- c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

Results of monitoring of financial reports, operations and financial status of the Company;

- d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

Report on the assessment of transactions between the Company, subsidiaries, other companies in which the Company controls 50% or more of the charter capital with members of the BOD, General Directors, other executives of the enterprise and related persons of that entity; transactions between the Company and companies in which members of the BOD, General Directors, other executives of the enterprise are founding members or business managers within the last 3 years before the time of the transaction;

- e. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;

Assessment results of the Company's internal control and risk management system;

- f. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;

Results of supervision of the BOD, General Director and other executives of the enterprise;

- g. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa UBKT với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

Results of the assessment of the coordination of activities between the Audit Committee, the BOD, the General Director and shareholders.

CHƯƠNG IV – TỔNG GIÁM ĐỐC

CHAPTER IV - GENERAL DIRECTOR

Điều 27. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

Article 27. Roles, responsibilities, rights and obligations of the General Director

1. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

The General Director is the person who runs the daily business operations of the Company; is supervised by the BOD; is responsible to the BOD and before the law for the implementation of assigned rights and obligations.

2. Tổng Giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau đây:

The General Director has the following rights and obligations:

- a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của HĐQT;

Decide on matters related to the Company's daily business that are not under the authority of the BOD;

- b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;

Organize the implementation of resolutions and decisions of the BOD;

- c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

Organize the implementation of the Company's business plan and investment plan;

- d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

Proposing organizational structure plan and internal management regulations of the Company;

- e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

Appoint, dismiss, and remove management positions in the Company, except for positions under the authority of the Board of Directors;

- f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

Decide on salaries and other benefits for employees in the Company, including managers under the appointment authority of the General Director;

- g. Tuyển dụng lao động;

Labor recruitment;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

Propose plans to pay dividends or handle business losses;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Other rights and obligations as prescribed by law and resolutions and decisions of the BOD.

3. Tổng Giám đốc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong phạm vi phù hợp với nghị quyết/ quyết nghị của HĐQT và quy chế do HĐQT ban hành. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết/ quyết định của HĐQT. Trường hợp Tổng Giám đốc điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

The General Director shall exercise his rights and perform his duties within the scope of the resolutions/decisions of the BOD and the regulations issued by the BOD. The General Director shall conduct the daily business of the company in accordance with the provisions of law, this Charter, the labor contract signed with the company and the resolutions/decisions of the BOD. In case the General Director acts contrary to these provisions and causes damage to the company, the General Director shall be responsible before the law and shall compensate the company for the damage.

Điều 28. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

Article 28. Appointment, dismissal, signing and termination of contract with the General Director

1. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

The term of office of the General Director shall not exceed 05 years and may be reappointed for an unlimited number of terms. The General Director must meet the standards and conditions prescribed by law and the Company Charter.

2. HĐQT bổ nhiệm một thành viên HĐQT hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc. HĐQT có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

The BOD shall appoint a member of the BOD or hire another person to be the General Director. The BOD may dismiss the General Director when the majority of the members of the BOD with voting rights present at the meeting agree and appoint a new General Director to replace him .

3. HĐQT họp và ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều lệ Công ty.

The BOD meets and decides to appoint and dismiss the General Director according to the provisions of the Company Charter.

- a. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc là thành viên HĐQT (được HĐQT bổ nhiệm một người trong số họ) hoặc được thuê theo hợp đồng lao

động. Chủ tịch HĐQT không được kiêm Tổng Giám đốc Công ty theo Điều lệ Công ty và pháp luật quy định đối với công ty đại chúng.

Appointment and signing of a labor contract with the General Director: The General Director is a member of the BOD (one of whom is appointed by the BOD) or is hired under a labor contract. The Chairman of the BOD cannot concurrently be the General Director of the Company according to the Company Charter and the law on public companies.

- b. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc: Hội đồng quản trị có quyền miễn nhiệm, chấm dứt Hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc; đồng thời quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác (nếu có) theo Điều lệ Công ty.

Dismissal and termination of labor contract with the General Director: The Board of Directors has the right to dismiss and terminate the labor contract with the General Director; at the same time, the decision of the Board of Directors is passed by voting at the meeting, taking written opinions or other forms (if any) according to the Company's Charter.

- c. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc: Công bố thông tin theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Notice of appointment, dismissal, contract signing, contract termination for General Director: Information disclosure according to regulations on information disclosure on the securities market.

- d. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do HĐQT quyết định.

Salary and other benefits of the General Director: The General Director is paid salary and bonus. The salary and bonus of the General Director are decided by the BOD.

CHƯƠNG V – CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC **CHAPTER V - OTHER ACTIVITIES**

Điều 29. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng Giám đốc

Article 29. Coordination of activities between the BOD and General Director

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc:

Procedures and order of convening, meeting invitations, recording minutes, and announcing meeting results between the BOD and General Director:

- a. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến Tổng Giám đốc như đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc không phải là thành viên HĐQT có quyền dự các cuộc họp của HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

The Chairman of the BOD or the convener must send the meeting invitation and accompanying documents to the General Director as for members of the BOD. The

General Director who is not a member of the BOD has the right to attend meetings of the BOD, has the right to discuss but not to vote.

- b. Tổng Giám đốc có thể trực tiếp hoặc cử thành viên khác của Ban Tổng Giám đốc tham dự các cuộc họp của HĐQT, thành viên Ban Tổng Giám đốc dự họp có thể tham gia thảo luận, nhưng không tham gia biểu quyết.

The General Director may directly or send other members of the Board of Management to attend meetings of the BOD. Members of the Board of Management attending the meeting may participate in discussions, but not vote.

- c. Chủ tịch HĐQT sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp này cho Tổng Giám đốc trong thời gian bảy (07) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp HĐQT.

The Chairman of the BOD shall notify the General Director of the results of this meeting in writing within seven (07) days from the date of the end of the BOD meeting.

- d. Khi cần thiết, Tổng Giám đốc có thể mời một số thành viên HĐQT tham gia các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc. Thư mời có đầy đủ nội dung cần thiết, được chuyển đến người được mời ít nhất ba (03) ngày trước cuộc họp. Tổng Giám đốc sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp cho Chủ tịch HĐQT trong thời gian bảy (07) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

When necessary, the General Director may invite some members of the BOD to attend meetings of the Board of Management. The invitation letter, containing all necessary contents, shall be sent to the invitees at least three (03) days before the meeting. The General Director shall notify the Chairman of the BOD in writing of the meeting results within seven (07) days from the end of the meeting.

2. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc: Người quản trị Công ty/ Thư ký Công ty có trách nhiệm gửi bản sao các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc (trong thời hạn 10 ngày) để Tổng Giám đốc Công ty thực hiện nhiệm vụ của mình.

Notify the Board of Directors of resolutions and decisions to the General Director : The Company Administrator/Company Secretary is responsible for sending copies of the Board of Directors' resolutions and decisions to the General Director (within 10 days) so that the General Director can perform his/her duties.

3. Các trường hợp Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT.

Cases where the General Director may request the convening of a BOD meeting and matters requiring the opinion of the BOD.

Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT khi có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất ba (03) người quản lý khác.

Cases in which the General Director requests to convene a meeting of the BOD and issues requiring the BOD' opinion.

- a. Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

The proposal must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed and decisions within the authority of the BOD.

- b. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm b khoản này. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.

The Chairman of the BOD must convene a meeting of the BOD within seven (07) working days from the date of receipt of such request. If the Chairman fails to convene the meeting as requested, he/she shall be liable for any damage caused to the Company. The requesting person shall have the right to convene the meeting in place of the Chairman.

4. Báo cáo của Tổng Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao:
Report of the General Director to the BOD on the performance of assigned duties and powers:

- a. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao, theo định kỳ (quý, 06 tháng, năm), hoặc khi có yêu cầu.

The General Director is responsible for reporting in writing to the BOD on the performance of assigned duties and powers, periodically (quarterly, 6 months, annually), or upon request.

- b. Khi cần thiết, HĐQT có quyền thông qua truyền đạt của Tổng Giám đốc yêu cầu các thành viên Ban Tổng Giám đốc và trưởng, phó phòng ban Công ty báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

When necessary, the BOD has the right, through the General Director's communication, to request members of the Board of Management and heads and deputy heads of the Company's departments to report on the performance of assigned duties and powers.

5. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

Review the implementation of resolutions and other authorizations of the BOD to the General Director:

- a. Định kỳ (quý, 06 tháng, năm), Tổng Giám đốc phải tổ chức họp Ban Tổng Giám đốc để kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

Periodically (quarterly, 6 months, yearly), the General Director must organize a meeting of the Board of Management to review and evaluate the implementation of the BOD' resolutions.

- b. Biên bản họp phải lưu trữ, làm cơ sở trích dẫn, đưa thông tin vào các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.

Meeting minutes must be kept and used as a basis for citation and information inclusion in the reports of the Board of Management.

6. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT:

Issues that the General Director must report, provide information and how to notify the BOD:

- a. Kết quả thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ; kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty; kế hoạch kinh doanh hàng năm đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.

Results of implementation of resolutions of the BOD and the GMS; the Company's business plan and investment plan; annual business plan approved by the BOD and the GMS.

- b. Báo cáo hoạt động điều hành Công ty, trong đó cung cấp chi tiết tình hình tổ chức và hoạt động của Công ty.

Company operating report, which provides details of the Company's organization and operations.

- c. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính kế tiếp.

On October 31 of each year, the General Director must submit to the BOD for approval a detailed business plan for the following fiscal year.

- d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.

Propose measures to improve the Company's operations and management.

- e. Kiến nghị số lượng nhân sự quản lý, các chức danh khác mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết, nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do HĐQT đề xuất, và tư vấn để HĐQT quyết định chính sách về công tác nhân sự quản lý.

Recommend the number of management personnel and other positions that the Company needs to recruit for the BOD to appoint or dismiss when necessary, in order to apply the activities as well as good management structures proposed by the BOD, and advise the BOD to decide on policies on management personnel.

- f. Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, chính sách và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động.

Consult with the BOD to determine the number of employees, policies and other terms related to the employment contract.

- g. Chuẩn bị và đệ trình để HĐQT thông qua các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng phục vụ hoạt động quản lý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh.

Prepare and submit to the BOD for approval of long-term, annual and monthly budgets to serve the Company's management activities according to the business plan.

- h. Tất cả thông tin, báo cáo đều được thực hiện bằng văn bản chuyên đến Chủ tịch HĐQT.

All information and reports are made in writing and sent to the Chairman of the BOD.

7. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.

Coordinate control, operation and supervision activities between members of the BOD and the General Director according to the specific tasks of the above members.

- a. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tại thuận lợi cho nhau làm việc theo đúng Điều lệ, quy chế làm việc và kế hoạch hoạt động chung.

Members of the BOD and the Board of Management regularly exchange work information and provide each other with a spirit of cooperation, support, and convenience for each other to work in accordance with the Charter, working regulations, and general operating plan.

- b. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc không can thiệp vào công việc điều hành theo hệ thống chức năng nhiệm vụ khác nhau của mỗi tổ chức.

Members of the BOD and the General Director do not interfere in the operational work according to the different functional and task systems of each organization.

- c. Trường hợp cấp bách, các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc có thể thông tin ngay (bằng gặp gỡ, điện thoại, email) cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc để được giải quyết hiệu quả.

In urgent cases, members of the BOD and the Board of Management can immediately inform (by meeting, phone, email) the Chairman of the BOD and/or the General Director for effective resolution.

**CHƯƠNG VI – ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT
ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ
QUẢN LÝ KHÁC**

***CHAPTER VI - EVALUATION OF REWARDS AND DISCIPLINE FOR
MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, GENERAL DIRECTORS
AND OTHER MANAGERS***

Điều 30. Đánh giá hoạt động khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và Quản lý khác

Article 30. Evaluation of reward and discipline activities for members of the BOD, General Director and other managers

1. Đánh giá hoạt động đối với thành viên HĐQT, nhân sự quản lý:

Performance Evaluation of Members of the BOD and Management Personnel:

a. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, HĐQT tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

Annually, based on assigned functions and tasks, the BOD organizes an assessment of the level of completion of assigned tasks of each member of the BOD, the General Director and Chief Accountant.

b. Tổng Giám đốc chủ trì công tác đánh giá nhân sự quản lý từ trưởng, phó phòng, ban Công ty trên cơ sở căn cứ vào quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận và của toàn Công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

The General Director presides over the evaluation of management personnel from heads, deputy heads of departments and divisions of the Company based on the Company's operating regulations and annual performance results of each department and the entire Company to classify and evaluate the level of task completion.

2. Khen thưởng/ Reward:

a. Hàng năm, căn cứ vào nghị quyết ĐHĐCĐ quyết định mức khen thưởng đối với HĐQT và bộ máy điều hành, HĐQT quyết định tỷ lệ phân phối giữa HĐQT và bộ máy điều hành.

Every year, based on the resolution of the General Meeting of Shareholders deciding on the level of rewards for the Board of Directors and the executive apparatus, the Board of Directors decides on the distribution ratio between the Board of Directors and the executive apparatus.

b. Chế độ khen thưởng: bằng tiền và/hoặc bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho công nhân viên (nếu có).

Reward regime: in cash and/or in shares according to the employee option program (if any).

- c. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ quỹ khen thưởng của Công ty, quỹ khen thưởng của ban quản lý điều hành khi đạt và vượt kế hoạch lợi nhuận.

The source of the reward fund is taken from the Company's reward fund and the executive management's reward fund when the profit plan is achieved and exceeded.

- d. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

Reward level: Based on the actual situation of each year to build specific reward levels.

3. Xử lý vi phạm và kỷ luật/ *Handling of violations and discipline:*

- a. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động kinh doanh để xác định mức độ kỷ luật, hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và các văn bản của Công ty. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và nhân sự quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

Annually, based on the results of the assessment of business activities, the level of discipline and forms of discipline shall be determined according to the provisions of law and the Company's documents. Members of the BOD, the General Director and management personnel who fail to fulfill their duties with care, diligence and professional competence shall be responsible for the damages caused by them.

- b. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và nhân sự quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định Công ty, thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

Members of the BOD, the General Director and management personnel who violate the law and the Company's regulations while performing their duties shall, depending on the severity of the violation, be subject to disciplinary action, administrative sanctions, or criminal prosecution in accordance with the law. In case of causing damage to the interests of the Company, shareholders or others, compensation shall be paid in accordance with the law.

CHƯƠNG VII - NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

CHAPTER VII - PREVENTION OF CONFLICTS OF INTEREST

Điều 31. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác

Article 31. Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest of Members of the BOD, the General Director and Other Managers

1. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.

Members of the BOD, the General Director and other managers shall disclose their related interests in accordance with the Law on Enterprises and other relevant laws and regulations.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của công ty.

Members of the BOD, the General Director, other managers and their related persons may only use information obtained through their positions for the benefit of the Company.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi (50)% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Members of the BOD, the General Director and other managers shall notify the BOD in writing of any transactions between the Company, its subsidiaries, or companies in which the Company holds more than fifty percent (50%) of the charter capital, and such members or their related persons, in accordance with the law. The Company shall disclose information regarding resolutions of the GMS or resolutions of the BOD approving such transactions within twenty-four (24) hours on the Company's website and report the same to the State Securities Commission of Vietnam.

4. Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người quản lý không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các thành viên nêu trên, trừ trường hợp (i) Công ty và tổ chức có liên quan đến thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế; (ii) ĐHĐCĐ chấp thuận; (iii) pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

The Company shall not provide loans or guarantees to members of the BOD, the General Director, managers who are not shareholders, or their related individuals and organizations, except where: (i) the Company and organizations related to this member are companies in the same group or companies operating in a group of companies, including parent company - subsidiary, economic group; (ii) the GMS approves; (iii) specialized laws provide otherwise.

5. Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên HĐQT đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của công ty.

A member of the BOD shall not vote on any transaction in which he or she or any person related to him or her participates, including any transaction in which the material or immaterial benefit of the member of the BOD has not been determined. The above transactions must be disclosed in the Company's Annual Report.

6. Các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố, thông tin nội bộ của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Members of the BOD, General Director, other managers and those related to the above members are not allowed to use unpublished information, internal information of the company or disclose it to others to carry out related transactions.

7. Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của Công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

The General Director must not be a related person of managers or Supervisors of the Company or its parent company, representatives of State capital, or representatives of enterprise capital in the Company or its parent company as prescribed in Point d, Clause 46, Article 4 of the Law on Securities.

Điều 32. Giao dịch với cổ đông và những người có liên quan

Article 32. Transactions with shareholders and related persons

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.

When conducting transactions with related parties, the company must sign a written contract on the principles of equality and voluntariness. The contract content must be clear, specific and disclosed to shareholders upon request.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua, bán hàng hoá của công ty hay lũng đoạn giá cả.

The Company applies necessary measures to prevent related persons from interfering in the Company's operations and harming the Company's interests through controlling the Company's purchasing and selling channels or manipulating prices.

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty.

The Company shall take necessary measures to prevent shareholders and related persons from conducting transactions that cause loss of capital, assets or other resources of the Company.

Điều 33. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty

Article 33. Ensuring the legitimate rights of parties with interests related to the company

1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến công ty.

The company must respect the legitimate rights and interests of parties with interests related to the company, including banks, creditors, employees, consumers, suppliers, the community and others with interests related to the company.

2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến công ty thông qua việc:

The company needs to actively cooperate with those who have interests related to the company through:

- a. Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của công ty và đưa ra quyết định;

Provide full information necessary for banks and creditors to help them assess the company's operations and financial situation and make decisions;

- b. Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.

Encourage them to give their opinions on business performance, financial situation and important decisions related to their interests through direct contact with the BOD and General Director.

3. Công ty phải tuân thủ các quy định về lao động, môi trường, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

The company must comply with labor and environmental regulations and operate responsibly towards the community and society.

CHƯƠNG VIII – ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

CHAPTER VII - IMPLEMENTATION PROVISIONS

Điều 34. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Article 34. Amendment and supplementation of the Regulations

1. HĐQT chịu trách nhiệm sửa đổi, bổ sung Quy chế này khi thấy cần thiết, phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty và trình ĐHĐCĐ thông qua theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

The BOD is responsible for amending and supplementing this Regulation when deemed necessary, in accordance with the Company's operations, and submitting it to the GMS for approval in accordance with the law and the Company's Charter.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc có những quy định mới của pháp luật khác hoặc trái với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty. Các vấn đề khác có liên quan đến nội dung Quy chế này, nhưng chưa được quy định trong Quy chế này, sẽ áp dụng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

In case there are provisions of law related to the Company's operations that have not been mentioned in this Charter or there are new provisions of law that are different or contrary to the provisions of this Charter, the provisions of that law shall naturally be applied and regulate the Company's operations. Other issues related to the content of this Charter, but not yet specified in this Charter, shall be applied according to the provisions of law and the Company's Charter.

Điều 35. Hiệu lực thi hành

Article 35. Entry into force

Quy chế này bao gồm [08 chương], [35 điều] do ĐHĐCĐ thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

This Charter includes [08 chapters], [35 articles] approved by the GMS and takes effect from the date of signing.

HĐQT, các tiểu ban trực thuộc HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác, toàn bộ nhân viên và các tổ chức, cá nhân liên quan của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

The BOD, subcommittees under the BOD, the Board of Management, other managers, all employees and related organizations and individuals of ThanhCong Securities Company are responsible for implementing this Regulation.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ CHAIRMAN